TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2021/QĐCNKQHGT - HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hòa giải viên về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 83, phường A, quận S, thành phố Đ.

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Tổ 83, phường A, quận S, thành phố Đ; Chỗ ở hiện nay: Thôn 2 Trà Đá, tổ 3, xã B, huyện T, tỉnh Q.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa ông Võ Văn N và bà Trần Thị H.

2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn N và bà Trần Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01, đăng ký ngày 23/4/2004 tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đ không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Võ Văn N và bà Trần Thị H về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Võ Thị Thuỳ T, sinh ngày 21/10/2004, Võ Minh H, sinh ngày 18/11/2008 và Võ Thục Đ, sinh ngày 31/10/2014

cho ông Võ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn N và bà Trần Thị H xác định vợ chồng không có.

*Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài